

SỞ TƯ PHÁP KHÁNH HÒA	
<b>ĐẾN</b>	Số: 340
	Ngày: 26/01/2015
	Chuyển.....
	Lưu hồ sơ số:.....

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Kế hoạch hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính năm 2015**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Văn bản số 02/STP-KSTTHC ngày 05/01/2015,

**QUYẾT ĐỊNH:**


**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính năm 2015 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

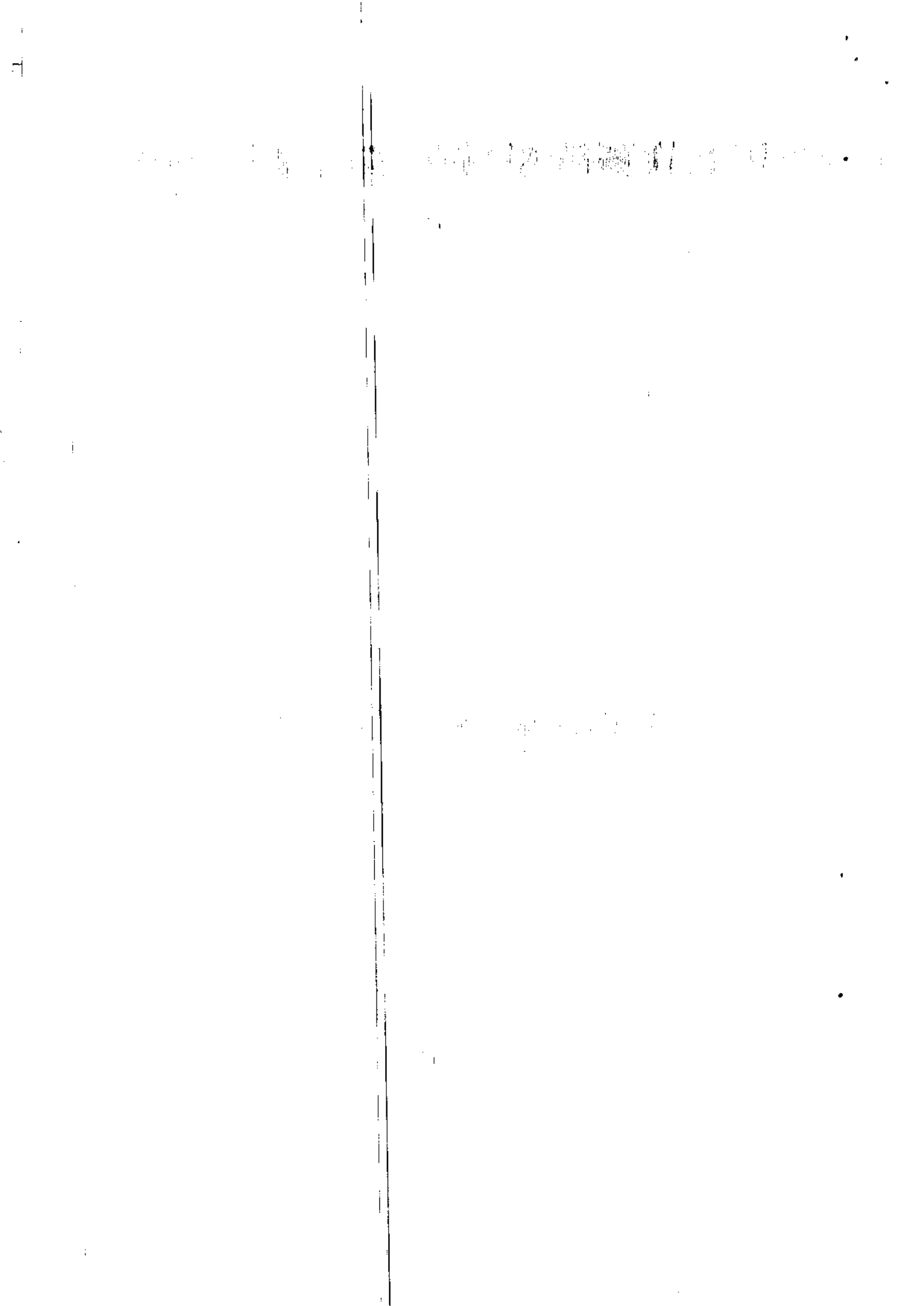
**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành thuộc tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố, Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /s

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC (Bộ Tư pháp);
- TT UBND tỉnh;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- Công TTCCHC tỉnh;
- Lưu: VT, DL, LT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH  
  
Nguyễn Duy Bắc



**KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG KIỂM SOÁT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NĂM 2015  
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH KHÁNH HÒA**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 44 /QĐ-UBND ngày 12 tháng 01 năm 2015 của UBND tỉnh Khánh Hòa)*

STT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Đơn vị thực hiện	Đơn vị phối hợp	Kết quả
<b>I. Kiểm soát quy định TTHC</b>					
1	Thực hiện đánh giá tác động của thủ tục hành chính trong dự thảo các văn bản quy phạm pháp luật có quy định về thủ tục hành chính trên cơ sở các tiêu chí về sự cần thiết, tính hợp lý, hợp pháp, chi phí tuân thủ thủ tục hành chính thấp nhất	Trong năm 2015	Các sở, ban, ngành	Sở Tư pháp	Dự thảo văn bản quy phạm pháp luật có quy định thủ tục hành chính đều thực hiện đánh giá tác động theo mẫu số 01A/ĐG-KSTT; 01B/ĐG-KSTT và tính chi phí tuân thủ thủ tục hành chính theo mẫu số 03/SCM-KSTT ban hành kèm theo Thông tư số 07/2014/TT-BTP ngày 24/02/2014 của Bộ Tư pháp. Việc đánh giá tác động được thực hiện nghiêm túc và có chất lượng.
2	Cho ý kiến góp ý; thẩm định về quy định TTHC trong dự thảo văn bản quy phạm pháp luật;	Trong năm 2015	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành	Dự thảo văn bản quy phạm pháp luật có quy định về thủ tục hành chính đều được Sở Tư pháp góp ý và thẩm định theo Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ.
<b>II. Kiểm soát việc thực hiện TTHC</b>					
1	Công bố TTHC				
	Các cơ quan chuyên môn về ngành, lĩnh vực thuộc UBND tỉnh có trách nhiệm thường xuyên rà soát, cập nhật quy định	Thường xuyên trong năm 2015	Các sở, ban, ngành	Sở Tư pháp. UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Sở Tư pháp có trách nhiệm đôn đốc, kiểm soát chất lượng dự thảo quyết định công bố thủ tục hành chính và định kỳ báo cáo UBND tỉnh về kết quả thực hiện.

STT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Đơn vị thực hiện	Đơn vị phối hợp	Kết quả
	mới về thủ tục hành chính do cơ quan có thẩm quyền ban hành thuộc phạm vi quản lý để tham mưu cho Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định công bố thủ tục ban hành ở 03 cấp tỉnh, huyện, xã				
2	Công khai TTHC	Trong năm 2015	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Sở Tư pháp	100 % đơn vị tiếp nhận, giải quyết TTHC phải niêm yết công khai TTHC tại trụ sở tiếp nhận, giải quyết của cơ quan, đơn vị. Nội dung và hình thức niêm yết thực hiện theo Điều 11 Thông tư số 05/2014/TT-BTP ngày 07/02/2014/TT-BTP của Bộ Tư pháp
3	Hướng dẫn triển khai nghiệp vụ về công tác kiểm soát thủ tục hành chính	Trong năm 2015	Sở Tư pháp		Có văn bản hướng dẫn về công tác kiểm soát thủ tục hành chính cho các đơn vị, địa phương. Tổ chức tập huấn nghiệp vụ cho cán bộ đầu mối về kiểm soát TTHC của các sở, ban, ngành, địa phương trên địa bàn tỉnh. Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức triển khai, tập huấn cho các cán bộ, đơn vị trực thuộc
4	Các sở, ban, ngành, địa phương thực hiện chế độ báo cáo theo	Trong năm 2015	Sở, ban, ngành,	Sở, ban, ngành, UBND cấp	Mỗi đơn vị hoàn thành các báo cáo định kỳ về việc thực hiện nhiệm vụ kiểm soát

STT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Đơn vị thực hiện	Đơn vị phối hợp	Kết quả
	Thông tư số 05/2014/TT-BTP ngày 07/02/2014 của Bộ Tư pháp		UBND cấp huyện, UBND cấp xã	huyện, UBND cấp xã	TTHC cho Sở Tư pháp theo đúng thời hạn quy định.
<b>III. Kiểm tra việc thực hiện công tác kiểm soát thủ tục hành chính</b>					
1	Kiểm tra, hỗ trợ nghiệp vụ cho các đơn vị về công tác kiểm soát TTHC tại các sở, ban, ngành, địa phương trên địa bàn tỉnh (kiểm tra đột xuất và kết hợp với đoàn kiểm tra cải cách hành chính của tỉnh).	Trong năm 2015, theo Kế hoạch kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất của UBND tỉnh	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã	<p>Làm việc trực tiếp tại tất cả các sở, ban, ngành của tỉnh, 8 huyện, thị xã, thành phố (trừ huyện Trường Sa), cùng với một số xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh. Tất cả các xã, phường, thị trấn còn lại giao cho UBND cấp huyện trực tiếp kiểm tra và báo cáo về Sở Tư pháp.</p> <p>Báo cáo kiểm tra khi kết thúc đợt kiểm tra.</p> <p>Đề xuất khen thưởng đối với các đơn vị thực hiện tốt theo quy định của Nghị định số 63/NĐ-CP ngày 08/6/2010 và Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ.</p> <p>Đề xuất phương án xử lý đối với các đơn vị thực hiện không đúng quy định của Nghị định số 63/NĐ-CP và Nghị định số 48/2013/NĐ-CP của Chính phủ.</p>

STT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Đơn vị thực hiện	Đơn vị phối hợp	Kết quả
2	Triển khai áp dụng hệ thống phần mềm kiểm tra, giám sát việc tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính tại các sở, ban, ngành và địa phương	Tháng 3/2015	Sở Thông tin Truyền thông	Sở Tư pháp	Phần mềm được bàn giao cho Sở Tư pháp trước tháng 03/2015. Triển khai áp dụng hệ thống phần mềm cho từng cơ quan, địa phương có giải quyết TTHC. Tổng hợp và báo cáo tình hình kết quả giải quyết TTHC tại các đơn vị hàng tháng cho UBND tỉnh.
3	Tổng hợp, báo cáo kết quả kiểm tra việc thực hiện công tác kiểm soát TTHC tại các sở, ban, ngành, địa phương và trình phương án giải quyết đối với những trường hợp còn tồn đọng, khó khăn trong giải quyết TTHC.	Thường xuyên	Sở Tư pháp	Sở Nội vụ	Các báo cáo công tác
4	Cập nhật, đăng tải TTHC, các văn bản quy định về TTHC đã được công bố vào Cơ sở dữ liệu quốc gia qua Website: thutuchanhchinh.vn	Thường xuyên	Sở Tư pháp		TTHC được cập nhật vào cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC
<b>IV. Rà soát, đánh giá, đơn giản hoá TTHC để đề nghị sửa đổi, bổ sung, thay thế, hoặc bãi bỏ quy định TTHC</b>					
1	Các đơn vị tiến hành rà soát theo danh sách dưới đây.	Trước quý II năm 2015	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện gửi	UBND cấp huyện, UBND cấp xã, các đơn	Mỗi đơn vị ít nhất có 01 ý kiến đề xuất phương án đơn giản hoá gửi Sở Tư pháp để tổng hợp đánh giá chất lượng báo cáo

STT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Đơn vị thực hiện	Đơn vị phối hợp	Kết quả
			Sở Tư pháp tổng hợp	vị có liên quan	UBND tỉnh
1.1	Nhóm TTHC Sở Giáo dục và Đào tạo tiến hành rà soát (12 thủ tục hành chính)	Trước quý II năm 2015	Sở Giáo dục và Đào tạo	UBND cấp huyện, UBND cấp xã, các đơn vị có liên quan	Báo cáo rà soát và đề xuất ít nhất 1 phương án đơn giản hoá TTHC gửi Sở Tư pháp đánh giá chất lượng. Việc đề xuất phương án đơn giản hoá TTHC thực hiện theo Thông tư số 07/2014/TT-BTP ngày 24/02/2014 của Bộ Tư pháp
1.1.1	Xác nhận kết quả kiểm tra ngoại ngữ/ tin học các cấp độ A, B, C				
1.1.2	Đăng ký dự kiểm tra ngoại ngữ/ tin học các cấp độ A, B, C đối với học viên của các trung tâm ngoại ngữ/tin học				
1.1.3	Đăng ký dự kiểm tra ngoại ngữ/tin học các cấp độ A, B, C đối với thí sinh tự do				
1.1.4	Đăng ký dự thi đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp				
1.1.5	Cấp bản sao bằng tốt nghiệp trung học phổ thông từ sổ gốc do bản chính bị mất				

STT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Đơn vị thực hiện	Đơn vị phối hợp	Kết quả
1.1.6	Cấp bản sao bằng tốt nghiệp từ sổ gốc do bị mất trong trường hợp còn bản chính				
1.1.7	Điều chỉnh văn bằng chứng chỉ do không đúng với hồ sơ gốc				
1.1.8	Điều chỉnh văn bằng, chứng chỉ do cải chính hộ tịch				
1.1.9	Công nhận trường mầm non tư thục đạt chuẩn quốc gia				
1.1.10	Công nhận trường tiểu học tư thục đạt chuẩn quốc gia				
1.1.11	Công nhận trường trung học cơ sở tư thục đạt chuẩn quốc gia				
1.1.12	Công nhận trường trung học phổ thông tư thục đạt chuẩn quốc gia				
1.2	Nhóm TTHC Sở Khoa học và Công nghệ tiến hành rà soát (10 TTHC)	Trước quý II năm 2015	Sở Y tế	UBND cấp huyện, UBND cấp xã, các đơn vị có liên quan	Báo cáo rà soát và đề xuất ít nhất 1 phương án đơn giản hoá TTHC gửi Sở Tư pháp đánh giá chất lượng. Việc đề xuất phương án đơn giản hoá TTHC thực hiện theo Thông tư số 07/2014/TT-BTP ngày 24/02/2014 của Bộ Tư pháp
1.2.1	Cấp lại giấy phép sử dụng thiết				



STT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Đơn vị thực hiện	Đơn vị phối hợp	Kết quả
	bị X quang chẩn đoán trong y tế				
1.2.2	Cấp chứng chỉ nhân viên bức xạ				
1.2.3	Cấp lại chứng chỉ nhân viên bức xạ				
1.2.4	Cấp giấy chứng nhận đăng ký bổ sung, sửa đổi hợp đồng chuyển giao công nghệ (trừ những trường hợp thuộc thẩm quyền của Bộ KH&CN)				
1.2.5	Đăng ký công bố hợp chuẩn dựa trên kết quả chứng nhận hợp chuẩn của tổ chức chứng nhận hợp chuẩn độc lập				
1.2.6	Đăng ký công bố hợp chuẩn dựa trên kết quả tự đánh giá của tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh				
1.2.7	Đăng ký công bố hợp quy dựa trên kết quả chứng nhận hợp quy của tổ chức chứng nhận hợp quy độc lập				
1.2.8	Đăng ký công bố hợp quy dựa trên kết quả tự đánh giá của tổ				

STT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Đơn vị thực hiện	Đơn vị phối hợp	Kết quả
	chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh				
1.2.9	Công nhận Ban vận động thành lập Hội hoạt động trong lĩnh vực KH&CN				
1.2.10	Đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước				
1.3	Nhóm TTHC Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch tiến hành rà soát	Trước quý II năm 2015	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch	UBND cấp huyện, UBND cấp xã, các đơn vị có liên quan	Báo cáo rà soát và đề xuất ít nhất 1 phương án đơn giản hoá TTHC gửi Sở Tư pháp đánh giá chất lượng. Việc đề xuất phương án đơn giản hoá TTHC thực hiện theo Thông tư số 07/2014/TT-BTP ngày 24/02/2014 của Bộ Tư pháp
1.3.1	Cấp giấy phép kinh doanh Karaoke				
1.3.2	Cấp giấy phép kinh doanh vũ trường				
1.3.3	Cấp giấy phép tổ chức thi người đẹp, người mẫu trong phạm vi địa phương				
1.3.4	Cấp giấy phép phê duyệt nội				



STT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Đơn vị thực hiện	Đơn vị phối hợp	Kết quả
	phẩm nhiếp ảnh từ Việt Nam ra nước ngoài dự thi, liên hoan (thẩm quyền thuộc Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch)				
1.3.11	Thoả thuận thiết kế bản vẽ thi công bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích cấp tỉnh				
1.3.12	Đăng ký di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia				
1.3.13	Cấp phép cho người Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức, cá nhân nước ngoài tiến hành nghiên cứu di sản văn hoá phi vật thể tại địa phương				
1.3.14	Xác nhận đủ điều kiện cấp giấy phép hoạt động đối với Bảo tàng ngoài công lập				
1.3.15	Công nhận bảo vật quốc gia đối với bảo tàng cấp tỉnh, ban hoặc trung tâm quản lý di tích				
1.3.16	Công nhận bảo vật quốc gia đối với bảo tàng ngoài công lập, tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu hoặc đang quản lý hợp pháp				

STT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Đơn vị thực hiện	Đơn vị phối hợp	Kết quả
	hiện vật				
1.3.17	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động giám định cổ vật				
1.3.18	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động giám định cổ vật				
1.3.19	Đăng ký hoạt động thư viện tư nhân có vốn sách ban đầu từ 20.000 bản trở lên				
1.3.20	Cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thư viện tư nhân có phục vụ cộng đồng				
1.3.21	Cấp giấy phép thành lập bảo tàng tư nhân				
1.3.22	Thẩm định hồ sơ xếp hạng Bảo tàng hạng I				
1.3.23	Thẩm định hồ sơ xếp hạng Bảo tàng hạng II				
1.3.24	Thẩm định hồ sơ xếp hạng Bảo tàng hạng III				
1.3.25	Thủ tục xếp hạng di tích cấp tỉnh				
1.3.26	Thủ tục cấp chứng chỉ hành				

STT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Đơn vị thực hiện	Đơn vị phối hợp	Kết quả
	nghề mua bán di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia				
1.3.27	Cấp giấy phép làm bản sao di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia				
1.3.28	Thủ tục cấp giấy phép thăm dò, khai quật khảo cổ khẩn cấp				
1.3.29	Cấp giấy phép khai quật khẩn cấp				
1.3.30	Cấp giấy phép tổ chức lễ hội				
1.3.31	Cấp giấy phép nghiên cứu, sưu tầm Di sản văn hoá phi vật thể ở Việt Nam				
1.3.32	Cấp giấy phép nhập khẩu văn hoá phẩm của cá nhân, tổ chức ở địa phương				
1.3.33	Cấp giấy phép phổ biến phim				
1.3.34	Tiếp nhận hồ sơ thông báo sản phẩm quảng cáo trên bảng quảng cáo, băng rôn				
1.3.35	Tiếp nhận thông báo tổ chức đoàn người thực hiện quảng cáo				
1.3.36	Cấp giấy phép sao chép tác				

STT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Đơn vị thực hiện	Đơn vị phối hợp	Kết quả
	phẩm mỹ thuật về danh nhân văn hoá, anh hùng dân tộc, lãnh tụ				
1.3.37	Cấp giấy phép tổ chức trại sáng tác điêu khắc không có sự tham gia của tổ chức cá nhân nước ngoài (thẩm quyền quyết định của UBND tỉnh)				
1.3.38	Tiếp nhận thông báo tổ chức thi sáng tác tác phẩm mỹ thuật				
1.3.39	Cấp giấy phép triển lãm mỹ thuật (thuộc thẩm quyền quyết định của UBND tỉnh)				
1.3.40	Cấp giấy phép tổ chức thi liên hoan ảnh/ đại hội nhiếp ảnh tại Việt Nam				
1.3.41	Thủ tục thẩm định dự toán phần mỹ thuật (từ nguồn vốn ngân sách nhà nước) (Đối với dự toán kinh phí phần mỹ thuật dưới ba trăm triệu đồng)				
1.3.42	Thủ tục giám định văn hóa				

STT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Đơn vị thực hiện	Đơn vị phối hợp	Kết quả
	phẩm xuất khẩu;				
1.3.43	Thủ tục xếp hạng cơ sở lưu trú du lịch: hạng 1 sao, 2 sao cho khách sạn, làng du lịch;				
1.3.44	Thủ tục thẩm định lại, xếp hạng lại cơ sở lưu trú du lịch: hạng 1 sao, 2 sao cho khách sạn, làng du lịch;				
1.3.45	Thủ tục cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch quốc tế;				
1.3.46	Thủ tục cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch nội địa;				
1.3.47	Thủ tục đổi thẻ hướng dẫn viên du lịch;				
1.3.48	Thủ tục cấp lại thẻ hướng dẫn viên du lịch;				
1.3.49	Thủ tục cấp biển hiệu đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống du lịch;				
1.3.50	Thủ tục cấp biển hiệu đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch đối				



STT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Đơn vị thực hiện	Đơn vị phối hợp	Kết quả
	với cơ sở kinh doanh dịch vụ mua sắm du lịch;				
1.3.51	Thủ tục cấp lại biển hiệu đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống du lịch và cơ sở kinh doanh dịch vụ mua sắm du lịch;				
1.3.52	Thủ tục xếp hạng cơ sở lưu trú du lịch: hạng đạt tiêu chuẩn kinh doanh lưu trú du lịch cho biệt thự du lịch, căn hộ du lịch, bãi cắm trại du lịch, nhà nghỉ du lịch, nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê, cơ sở lưu trú du lịch khác;				
1.3.53	Thủ tục thẩm định lại, xếp hạng lại cơ sở lưu trú du lịch: hạng đạt tiêu chuẩn kinh doanh lưu trú du lịch cho biệt thự du lịch, căn hộ du lịch, bãi cắm trại du lịch, nhà nghỉ du lịch, nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê, cơ sở lưu trú du lịch khác;				
1.3.54	Thủ tục cấp giấy phép thành lập				

STT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Đơn vị thực hiện	Đơn vị phối hợp	Kết quả
	với cơ sở kinh doanh dịch vụ mua sắm du lịch;				
1.3.51	Thủ tục cấp lại biển hiệu đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống du lịch và cơ sở kinh doanh dịch vụ mua sắm du lịch;				
1.3.52	Thủ tục xếp hạng cơ sở lưu trú du lịch: hạng đạt tiêu chuẩn kinh doanh lưu trú du lịch cho biệt thự du lịch, căn hộ du lịch, bãi cắm trại du lịch, nhà nghỉ du lịch, nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê, cơ sở lưu trú du lịch khác;				
1.3.53	Thủ tục thẩm định lại, xếp hạng lại cơ sở lưu trú du lịch: hạng đạt tiêu chuẩn kinh doanh lưu trú du lịch cho biệt thự du lịch, căn hộ du lịch, bãi cắm trại du lịch, nhà nghỉ du lịch, nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê, cơ sở lưu trú du lịch khác;				
1.3.54	Thủ tục cấp giấy phép thành lập				

STT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Đơn vị thực hiện	Đơn vị phối hợp	Kết quả
	văn phòng đại diện của doanh nghiệp du lịch nước ngoài tại Việt Nam;				
1.3.55	Thủ tục sửa đổi, bổ sung giấy phép thành lập văn phòng đại diện của doanh nghiệp du lịch nước ngoài tại Việt Nam;				
1.3.56	<p>Thủ tục cấp lại giấy phép thành lập văn phòng đại diện của doanh nghiệp du lịch nước ngoài tại Việt Nam trong các trường hợp:</p> <p>a) Thay đổi tên gọi hoặc thay đổi nơi đăng ký thành lập của doanh nghiệp du lịch nước ngoài từ một nước sang một nước khác;</p> <p>b) Thay đổi địa điểm đặt trụ sở của văn phòng đại diện đến một tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác;</p> <p>c) Thay đổi nội dung hoạt động của doanh nghiệp du lịch nước ngoài;</p>				

STT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Đơn vị thực hiện	Đơn vị phối hợp	Kết quả
1.3.57	Thủ tục cấp lại giấy phép thành lập văn phòng đại diện của doanh nghiệp du lịch nước ngoài tại Việt Nam do bị mất, bị rách nát hoặc bị tiêu hủy;				
1.3.58	Thủ tục gia hạn giấy phép thành lập văn phòng đại diện của doanh nghiệp du lịch nước ngoài tại Việt Nam;				
1.3.59	Thủ tục cấp giấy chứng nhận thuyết minh viên du lịch;				
1.3.60	Thủ tục cấp giấy phép kinh doanh lữ hành quốc tế;				
1.3.61	Thủ tục đăng ký tổ chức lễ hội, triển lãm du lịch;				
1.3.62	Thủ tục cấp giấy chứng nhận Huấn luyện viên, Hướng dẫn viên, Trọng tài Thể thao;				
1.3.63	Thủ tục cấp giấy phép thành lập cơ sở Thể dục Thể thao ngoài công lập;				
1.3.64	Thủ tục công nhận thành lập Câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp,				

STT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Đơn vị thực hiện	Đơn vị phối hợp	Kết quả
	Doanh nghiệp thể thao, Công ty thể thao;				
1.3.65	Thủ tục đăng cai tổ chức giải thi đấu vô địch từng môn thể thao của tỉnh;				
1.3.66	Thủ tục công nhận Ban vận động thành lập các tổ chức hội hoạt động trong lĩnh vực thể thao (Liên đoàn, Hiệp hội, Hội, Câu lạc bộ);				
1.3.67	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động Billards & Snooker;				
1.3.68	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động Thể dục Thể hình;				
1.3.69	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động Mô				



STT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Đơn vị thực hiện	Đơn vị phối hợp	Kết quả
	tổ nước trên biển;				
1.3.70	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động Vũ đạo giải trí;				
1.3.71	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động Bơi, lặn;				
1.3.72	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động Khiêu vũ thể thao;				
1.3.73	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động môn Võ cổ truyền và Vovinam;				
1.3.74	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động Quần				

STT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Đơn vị thực hiện	Đơn vị phối hợp	Kết quả
	vợt;				
1.3.75	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động Thể dục Thẩm mỹ;				
1.3.76	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động Dù lượn và Điều bay động cơ;				
1.3.77	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động tập luyện Quyền anh;				
1.3.78	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động Taekwondo;				
1.3.79	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với Câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp;				

STT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Đơn vị thực hiện	Đơn vị phối hợp	Kết quả
1.3.80	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của Doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao;				
1.3.81	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động Lân Sư Rồng;				
1.3.82	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động Judo;				
1.3.83	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động Bóng Đá;				
1.3.84	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động Bóng Bàn;				
1.3.85	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động Cầu Lông;				



STT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Đơn vị thực hiện	Đơn vị phối hợp	Kết quả
1.3.86	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động Patin.				
1.4	Nhóm TTHC Sở Công thương tiến hành rà soát	Trước quý II năm 2015	Sở Công thương	UBND cấp huyện, UBND cấp xã, các đơn vị có liên quan	Báo cáo rà soát và đề xuất ít nhất 1 phương án đơn giản hoá TTHC gửi Sở Tư pháp đánh giá chất lượng. Việc đề xuất phương án đơn giản hoá TTHC thực hiện theo Thông tư số 07/2014/TT-BTP ngày 24/02/2014 của Bộ Tư pháp
1.4.1	Cấp giấy phép buôn bán sản phẩm thuốc lá				
1.4.2	Cấp giấy phép kinh doanh bán buôn sản phẩm rượu				
1.4.3	Cấp chứng nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu				
1.4.4	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ xăng dầu				
1.4.5	Cấp giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu				
1.4.6	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh khí dầu mỏ hoá				

STT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Đơn vị thực hiện	Đơn vị phối hợp	Kết quả
	lồng cho cửa hàng bán LPG chai				
1.4.7	Xác nhận đăng ký thực hiện khuyến mại theo hình thức mang tính may rủi thực hiện trên địa bàn tỉnh				
1.4.8	Thông báo thực hiện chương trình khuyến mãi				
1.4.9	Xác nhận đăng ký tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại tại Việt Nam				
1.4.10	Cấp giấy chứng nhận đăng ký dấu nghiệp vụ giám định thương mại				
1.4.11	Cấp giấy xác nhận tiếp nhận hồ sơ thông báo tổ chức hội nghị, hội thảo, đạo tạo của doanh nghiệp bán hàng đa cấp				
1.4.12	Cấp giấy xác nhận tiếp nhận hồ sơ thông báo hoạt động bán hàng đa cấp				
1.4.13	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh thực phẩm do				

STT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Đơn vị thực hiện	Đơn vị phối hợp	Kết quả
	Sở Công thương thực hiện				
1.4.14	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá				
1.4.15	Cấp giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá				
1.4.16	Cấp giấy phép sản xuất rượu (quy mô dưới 3 triệu lít năm)				
1.4.17	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, chế biến thực phẩm do Sở Công thương thực hiện				
1.4.18	Cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của Sở Công thương				
1.4.19	Kiểm tra và cấp giấy xác nhận kiến thức an toàn thực phẩm cho tổ chức và cá nhân đóng trên địa bàn thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công thương				
1.4.20	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh				

STT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Đơn vị thực hiện	Đơn vị phối hợp	Kết quả
	doanh hoá chất thuộc Danh mục hoá chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện				
1.4.21	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hoá chất thuộc Danh mục hoá chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện				
1.4.22	Xác nhận Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hoá chất trong lĩnh vực công nghiệp				
1.4.23	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất đồng thời kinh doanh hoá chất thuộc Danh mục hoá chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện				
1.4.24	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hoá chất thuộc Danh mục hoá chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện				
1.4.25	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoá chất thuộc danh mục hoá chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện				
1.4.26	Cấp giấy phép thành lập Văn				

STT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Đơn vị thực hiện	Đơn vị phối hợp	Kết quả
	phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam				
1.4.27	Sửa đổi, bổ sung giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam				
1.4.28	Gia hạn giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam				
1.4.29	Điều chỉnh và gia hạn giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam				
1.4.30	Cấp lại giấy phép thành lập văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam				
1.4.31	Cấp, sửa đổi, bổ sung Giấy phép hoạt động phát điện đối với nhà máy có quy mô công suất dưới 3 MW đặt tại địa phương				
1.4.32	Cấp, sửa đổi, bổ sung giấy phép tư vấn đầu tư xây dựng đường dây và trạm biến áp có cấp điện áp từ 35KV trở xuống				

STT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện .	Đơn vị thực hiện	Đơn vị phối hợp	Kết quả
1.4.33	Cấp, sửa đổi, bổ sung giấy phép tư vấn giám sát thi công đường dây và trạm biến áp có cấp điện từ 35KV trở xuống				
1.5	Nhóm TTHC Sở Y tế tiến hành rà soát	Trước quý II năm 2015			
1.5.1	Cấp chứng chỉ hành nghề dược cho cá nhân là công dân Việt Nam đăng ký hành nghề dược (trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Bộ Y tế cấp)	Trước quý II năm 2015	Sở Y tế	UBND cấp huyện, UBND cấp xã, các đơn vị có liên quan	Bỏ Giấy xác nhận chưa hành nghề dược tại nơi cư trú (nếu người đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề có hộ khẩu ngoài tỉnh Khánh Hoà)
1.5.2	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc cho cơ sở bán lẻ thuốc	Trước quý II năm 2015	Sở Y tế	UBND cấp huyện, UBND cấp xã, các đơn vị có liên quan	Bỏ Giấy chứng nhận tập huấn các văn bản quy phạm pháp luật về hành nghề dược hoặc Bản cam kết tham gia lớp tập huấn hành nghề dược
1.6	Nhóm TTHC UBND thành phố Nha Trang tiến hành rà soát	Trước quý II năm 2015	UBND thành phố Nha Trang	Sở, ban, ngành, các đơn vị có liên quan	Báo cáo rà soát và đề xuất ít nhất 1 phương án đơn giản hoá TTHC gửi Sở Tư pháp đánh giá chất lượng. Việc đề xuất phương án đơn giản hoá TTHC thực hiện theo Thông tư số 07/2014/TT-BTP ngày 24/02/2014 của Bộ Tư pháp
	TTHC lĩnh vực tài nguyên và môi trường và cấp phép xây				

STT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Đơn vị thực hiện	Đơn vị phối hợp	Kết quả
	dựng				
1.7	Nhóm TTHC UBND huyện Cam Lâm tiến hành rà soát	Trước quý II năm 2015	UBND huyện Cam Lâm	Sở, ban, ngành, các đơn vị có liên quan	Báo cáo rà soát và đề xuất ít nhất 1 phương án đơn giản hoá TTHC gửi Sở Tư pháp đánh giá chất lượng. Việc đề xuất phương án đơn giản hoá TTHC thực hiện theo Thông tư số 07/2014/TT-BTP ngày 24/02/2014 của Bộ Tư pháp
	TTHC lĩnh vực tài nguyên và môi trường				
1.8	Nhóm TTHC UBND huyện Vạn Ninh tiến hành rà soát	Trước quý II năm 2015	UBND huyện Vạn Ninh	Sở, ban, ngành, các đơn vị có liên quan	Báo cáo rà soát và đề xuất ít nhất 1 phương án đơn giản hoá TTHC gửi Sở Tư pháp đánh giá chất lượng. Việc đề xuất phương án đơn giản hoá TTHC thực hiện theo Thông tư số 07/2014/TT-BTP ngày 24/02/2014 của Bộ Tư pháp
	TTHC lĩnh vực nông nghiệp, xây dựng, văn hoá, giáo dục áp dụng tại cấp huyện				
	TTHC lĩnh vực tư pháp- hộ tịch áp dụng tại cấp xã				
2	Đề xuất cắt giảm ít nhất 25% chi phí tuân thủ tục hành chính đối với từng nhóm thủ tục hành chính, quy định liên qua sau	Thường xuyên	Các sở, ban, ngành	UBND cấp huyện, UBND cấp xã, các đơn vị có liên quan	

STT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Đơn vị thực hiện	Đơn vị phối hợp	Kết quả
	đây:				
2.1	Nhóm TTHC, quy định có liên quan về cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân khi đăng ký kinh doanh đến khi đi vào hoạt động; Nhóm thủ tục, quy định liên quan về khám, chữa bệnh cho người dân từ khâu khám bệnh, nhập viện, điều trị cho đến khi ra viện	15/8/2015	Sở Y tế	Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, các đơn vị có liên quan	Sở Y tế tổng hợp và trình phương án cắt giảm chi phí tuân thủ tục hành chính cho UBND tỉnh thông qua Sở Tư pháp trước ngày 15/8/2015
2.2	Nhóm thủ tục hành chính có liên quan về chế độ ưu đãi về giáo dục đối với người có công với cách mạng và con của họ đang học tại các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	15/8/2015	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	Sở Giáo dục và Đào tạo, các đơn vị có liên quan	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội tổng hợp và trình phương án cắt giảm chi phí tuân thủ tục hành chính cho UBND tỉnh thông qua Sở Tư pháp trước ngày 15/8/2015
	Lập kế hoạch rà soát, đánh giá bao gồm tên thủ tục hành chính				
3	hoặc nhóm thủ tục hành chính, quy định hành chính có liên quan được rà soát; cơ quan thực hiện; thời gian thực hiện. Việc rà soát, đánh giá TTHC thực hiện theo Điều 11, 12, 13, 14 Thông tư số 07/2014/TT-BTP ngày 24/02/2014 của Bộ Tư	Trước tháng 3/2015	Các sở, ban, ngành	UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Kế hoạch rà soát gửi về Sở Tư pháp



STT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Đơn vị thực hiện	Đơn vị phối hợp	Kết quả
	pháp				
4	Gửi kết quả rà soát đơn giản hoá TTHC cho UBND tỉnh (thông qua Sở Tư pháp tổng hợp, đánh giá chất lượng)		Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Các đơn vị gửi báo cáo về Sở Tư pháp trước quý II năm 2015
5	Tổng hợp kết quả rà soát, đánh giá	10/9/2015	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Báo cáo kết quả rà soát, đánh giá thủ tục hành chính trình Ủy ban nhân dân theo quy định.
<b>V</b>	<b>Tiếp nhận, xử lý phản ánh kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính</b>				
1	Tiếp nhận, xử lý các phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về thủ tục hành chính và thực hiện thủ tục hành chính theo Quyết định số 1115/QĐ-UBND ngày 05/5/2014 của UBND tỉnh	Thường xuyên	Sở Tư pháp		Đảm bảo các phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về thủ tục hành chính và thực hiện thủ tục hành chính được xử lý kịp thời và đúng thẩm quyền theo quy định.
2	Niêm yết địa chỉ tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính theo Thông tư số 05/2014/TT-BTP ngày 07/02/2014	Thường xuyên	Các sở, ban, ngành và UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Sở Tư pháp	100% đơn vị tiếp nhận, giải quyết TTHC niêm yết địa chỉ tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính tại trụ sở cơ quan nơi tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính
<b>VI. Công tác truyền thông hỗ trợ hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính</b>					

STT	Nội dung công việc	Thời gian thực-hiện	Đơn vị thực-hiện	Đơn vị phối hợp	Kết quả
1	Huy động đội ngũ chuyên gia kinh tế - pháp luật, hiệp hội các doanh nghiệp, các tổ chức chính trị-xã hội, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp... cùng tham gia việc rà soát, đánh giá các quy định về TTHC	Theo kế hoạch chuyên đề đối với từng nhóm TTHC lựa chọn	Sở Tư pháp	Các tổ chức, cá nhân có liên quan	Theo yêu cầu của Kế hoạch rà soát các quy định, thủ tục hành chính của từng đơn vị hoặc tùy theo từng nhiệm vụ cụ thể, có thể thuê chuyên gia tư vấn, tổ chức tham vấn hoặc lấy kiến về thủ tục hành chính.
2	Tổ chức đối thoại trực tiếp giữa người dân và doanh nghiệp để giải đáp các vướng mắc, khó khăn về thủ tục hành chính trong các lĩnh vực tài nguyên và môi trường, đầu tư, thuế, xây dựng...	Trong năm 2015	Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố phải tổ chức ít nhất 01 buổi đối thoại trực tiếp giữa người dân và doanh nghiệp. Khi tổ chức đối thoại, các đơn vị chủ trì mời đại diện Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tư pháp dự họp. Báo cáo kết quả buổi đối thoại gửi về UBND tỉnh thông qua Sở Tư pháp tổng hợp. - <i>ll</i>